

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 32/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 17-7-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Tuyết

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Đặng Th, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh

Có mặt tại phiên tòa

-Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

+Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Th trình bày:

Ông Th và bà Lê Thị Thùy Tr có tìm hiểu cùng tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1992. Nhưng Ông Th và Bà Tr không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay Ông Th xin ly hôn với Bà Tr.

- Về con chung: Vợ chồng Ông Th có 03 người con tên Đặng Gia K, sinh năm 1993, Đặng Qusinh năm 1995 và Đặng Gia Ki, sinh năm 2007. Ông Th và Bà Tr không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại Bà Tr không mang thai.

Khi ly hôn Ông Th đồng ý để Bà Tr trực tiếp nuôi con tên Đặng Gia Ki. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con tên Đặng Gia K, sinh năm 1993, Đặng Qusinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có vay nợ ai.

+ *Bị đơn bà Lê Thị Thùy Tr trình bày:*

Bà Tr cũng thống nhất với những lời trình bày của Ông Th. Ông Th và bà Lê Thị Thùy Tr có tìm hiểu cùng tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1992. Nhưng Ông Th và Bà Tr không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc và chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay Ông Th xin ly hôn với Bà Tr thì Bà Tr cũng đồng ý ly hôn với Ông Th.

- Về con chung: Ông Th và Bà Tr có 03 người con tên Đặng Gia K, sinh năm 1993, Đặng Qusinh năm 1995 và Đặng Gia Ki, sinh năm 2007. Ông Th và Bà Tr không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại Bà Tr không mang thai.

Khi ly hôn Ông Th đồng ý để Bà Tr trực tiếp nuôi con tên Đặng Gia Ki. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con thì Bà Tr cũng đồng ý. Đối với các con tên Đặng Gia K, sinh năm 1993, Đặng Qusinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có vay nợ ai.

+ *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

-Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận Ông Th và Bà Tr là vợ chồng

Về con chung: Ông Th và Bà Tr có 03 người con tên Đặng Gia K, sinh năm

1993, Đặng Quân, sinh năm 1995 và Đặng Gia Ki, sinh năm 2007.

Khi ly hôn Ông Th đồng ý để Bà Tr trực tiếp nuôi con tên Đặng Gia Ki. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con thì Bà Tr cũng đồng ý. Đối với các con tên Đặng Gia K, sinh năm 1993, Đặng Qusinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn ông Đặng Th có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Thùy Tr.

Xét thấy Bà Tr có nơi thường trú tại xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy Ông Th và bà Lê Thị Thùy Tr có tìm hiểu cùng tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay. Nhưng Ông Th và Bà Tr không đăng ký kết hôn. Khi Bà Tr và Ông Th về sống với nhau thì Bà Tr và Ông Th chưa đăng ký kết hôn với ai. Ông Th và Bà Tr sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc và chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay Ông Th xin ly hôn với Bà Tr thì Bà Tr cũng đồng ý ly hôn với Ông Th.

Tại phiên tòa Ông Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với Bà Tr. Bà Tr và Ông Th có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận Ông Th và Bà Tr là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Ông Th và Bà Tr có 03 người con tên Đặng Gia K, sinh năm 1993, Đặng Qusinh năm 1995 và Đặng Gia Ki, sinh năm 2007. Ông Th và Bà Tr không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại Bà Tr không mang thai.

Khi ly hôn Ông Th đồng ý để Bà Tr trực tiếp nuôi con tên Đặng Gia Ki. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con thì Bà Tr cũng đồng ý. Nên cần giao con Đặng Gia Ki cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với các con tên Đặng Gia K, sinh năm 1993, Đặng

Qusinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Tr không yêu cầu Ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy Ông Th phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Đặng Th và bà Lê Thị Thùy Tr là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Đặng Gia Ki, sinh ngày 30/5/2007 cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu Ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Buộc ông Đặng Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Ông Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006387 ngày 27/6/2024.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thuận;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú